

CHIA SẺ FILE GIỮA UBUNTU VỚI CÁC HỆ KHÁC

1 - Cập nhật thông tin về các gói phần mềm:

sudo apt update

2 - Cài đặt Samba

sudo apt install samba

3 - Kiểm tra

whereis samba

4 - Thông báo như sau là cài đặt thành công

```
root@ptit:/home/ptit# whereis samba
samba: /usr/sbin/samba /usr/lib/x86_64-linux-gnu/samba /etc/samba /usr/libexec/s
amba /usr/share/samba /usr/share/man/man7/samba.7.gz /usr/share/man/man8/samba.8
.gz
```

5 – Tạo thư mục Chia sẻ

mkdir /home/<username>/Tên thư mục/

```
root@ptit:/home/ptit# mkdir /home/ptit/ShareFile
root@ptit:/home/ptit# ls
ShareFile
```

6 - Cấu hình Samba

sudo nano /etc/samba/smb.conf

Thêm các dòng sau vào cuối tệp cấu hình:

```
[smbshare]
comment= Network Shared Folder by Samba Server on Ubuntu
path = /home/<username>/<Tên thư mục>
force user = smbuser
force group = smbgroup
create mask = 0664
force create mode = 0664
```

directory mask = 0775
force directory mode = 0775
public = yes
read only = no

```
[smbashare]
comment= Network Shared Folder by Samba Server on Ubuntu
path = /home/ptit/ShareFile
force user = smbuser
force group = smbgroup
create mask = 0664
force create mode = 0664
directory mask = 0775
force directory mode = 0775
public = yes
read only = no
```

Ý nghĩa:

[smbashare]: Phần mới trong tệp cấu hình được biểu thị bằng dấu ngoặc vuông ([]).

comment: Ghi chú tóm tắt nội dung.

path: Đây là đường dẫn đến thư mục của thư mục chia sẻ.

force user: Người dùng hệ thống mà máy chủ Samba sẽ sử dụng để chia sẻ tệp.

force group: Tên của nhóm mà người dùng hệ thống Samba sẽ thuộc về.

create mask: Tham số này sẽ đặt quyền cho các tệp mới được tạo trong thư mục chia sẻ. Trong trường hợp này, giá trị 0664 có nghĩa là chủ sở hữu của tệp và nhóm sẽ có quyền đọc và ghi trong khi những người dùng khác sẽ chỉ có quyền đọc.

force create mode: Hoạt động cùng với tham số create mask để thiết lập quyền đối với tệp.

directory mask: Xác định quyền cho các thư mục trong thư mục được chia sẻ. Quyền = 0775, có nghĩa là chủ sở hữu và nhóm có quyền đọc, ghi và thực thi, trong khi những người khác chỉ có quyền đọc và thực thi.

force directory mode: Tham số này hoạt động cùng với directory mask để đảm bảo rằng quyền thư mục chính xác được đặt.

public: chỉ định rằng đây là một thư mục công khai trên mạng và các thiết bị khác có thể truy cập.

read-only: Chỉ định quyền sửa đổi các tệp trong thư mục được chia sẻ.

7 - Khởi động lại Samba:

sudo service smbd restart

8 - Thiết lập tài khoản người dùng

sudo smbpasswd -a username

```
root@ptit:/home/ptit# smbpasswd -a ptit
New SMB password:
Retype new SMB password:
Added user ptit.
```

Samba không sử dụng mật khẩu tài khoản hệ thống, nên cần thiết lập mật khẩu Samba. Tên người dùng là tên tài khoản trên Ubuntu.

9 – Kiểm tra

Trên máy Windows truy cập đến thư mục chia sẻ trên Ubuntu.

\\ip máy Ubuntu\sambashare

Ví dụ: \\192.168.100.5\sambashare